

No.: SCSC26/HSX/CBTT/39

TP.HCM, ngày 23 tháng 01 năm 2026
Ho Chi Minh City, January 23rd, 2026

Nguyễn Quốc Khánh

Số: SCSC26/HĐQT/BC/01

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2026

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT):

1. Thông tin về thành viên HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Bùi Thị Thu Hương	Chủ tịch HĐQT	Từ ngày 07/08/2013 và được bầu lại ngày 26/06/2023	
2	Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Từ ngày 21/04/2008 và được bầu lại ngày 26/06/2023	
3	Ông Nguyễn Ngọc Quý	Thành viên HĐQT	26/06/2023	
4	Ông Mai Xuân Cảnh	Thành viên HĐQT	Từ ngày 08/06/2021	
5	Ông Đoàn Ngọc Cương	Thành viên HĐQT	Từ ngày 21/04/2008 và được bầu lại ngày 26/06/2023	
6	Ông Chu Trung Kiên	Thành viên độc lập	26/06/2023	
7	Bà Tạ Thu Hà	Thành viên độc lập kiêm Người phụ trách quản trị Công ty	Từ ngày 02/07/2018 và được bầu lại ngày 26/06/2023	

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Bùi Thị Thu Hương	11/11	100%	
2	Ông Nguyễn Quốc Khánh	11/11	100%	
3	Ông Nguyễn Ngọc Quý	09/11	82%	Vắng mặt vì lý do công tác

4	Ông Mai Xuân Cảnh	07/11	64%	Vắng mặt vì lý do công tác
5	Ông Đoàn Ngọc Cương	11/11	100%	
6	Ông Chu Trung Kiên	11/11	100%	
7	Bà Tạ Thu Hà	06/11	55%	Nghỉ thai sản

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong các chương trình họp HĐQT đều đánh giá việc thực hiện các nội dung mà Đại hội đồng cổ đông giao, xem xét đánh giá về hoạt động kinh doanh, việc triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT, đánh giá và phê duyệt các đề xuất của Ban Tổng Giám đốc. Nội dung phê duyệt /thông qua chủ yếu gồm:

- Thông qua kết quả SXKD năm 2024, BCTC năm 2024 đã được kiểm toán và kế hoạch kinh doanh năm 2025 dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên 2025;
- Thông qua việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2025;
- Thông qua phương án phát hành cổ phiếu ESOP đợt 1 giai đoạn 2025-2027. Thông qua Quy chế phát hành và Danh sách cán bộ chủ chốt (CBCC) được tham gia chương trình ESOP.
- Thông qua chương trình, nội dung và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025.
- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức còn lại của năm 2024 và lấy ý kiến bằng văn bản.
- Hợp thông qua các báo cáo thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh và đề xuất của Ban Tổng Giám đốc.
- Thông qua việc vay vốn và sử dụng hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN.
- Thông qua chủ trương đầu tư mở rộng mặt bằng khai thác hàng hóa và tập kết thiết bị.
- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: không có.

5. Các Nghị quyết / Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	SCSC25/HĐQT/BB/01 SCSC25/HĐQT/NQ/01	17/03/2025	- Thông qua kết quả SXKD năm 2024 và dự kiến trình ĐHĐCĐ thông qua BCTC năm 2024 đã được kiểm toán. - Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025 dự kiến trình ĐHĐCĐ. - Thông qua việc gia hạn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025.	100%
2	SCSC25/HĐQT/BB/02 SCSC25/HĐQT/NQ/02	09/05/2025	- Thông qua việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2025.	100%
3	SCSC25/HĐQT/BB/03 SCSC25/HĐQT/NQ/03	14/05/2025	- Thông qua phương án phát hành cổ phiếu ESOP đợt 1 giai đoạn 2025-2027 cho CBCC. - Thông qua Quy chế phát hành và Danh sách CBCC được tham gia chương trình ESOP.	100%
4	SCSC25/HĐQT/BB/04 SCSC25/HĐQT/NQ/04	04/06/2025	- Thông qua chương trình, nội dung và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025.	100%
5	SCSC25/HĐQT/BB/05 SCSC25/HĐQT/NQ/05	07/07/2025	- Thông qua Quy chế phát hành ESOP đợt 1 giai đoạn 2025-2027. - Thông qua Danh sách cán bộ trong Công ty được tham gia chương trình ESOP đợt 1 giai đoạn 2025-2027.	100%
6	SCSC25/HĐQT/BB/06 SCSC25/HĐQT/NQ/06	18/08/2025	- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức còn lại của năm 2024 và lấy ý kiến bằng văn bản.	100%
7	SCSC25/HĐQT/BB/07	03/10/2025	- Họp thường kỳ Quý 3-2025: Thông qua kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2025 và đánh giá tình hình thực hiện các dự án đầu tư.	100%
8	SCSC25/HĐQT/BB/08 SCSC25/HĐQT/NQ/08	27/10/2025	- Thông qua việc vay vốn và sử dụng hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN.	100%
9	SCSC25/HĐQT/BB/09	17/11/2025	- Thông qua chủ trương đầu tư mở rộng mặt bằng khai thác hàng hóa và tập kết thiết bị.	100%

10	SCSC25/HĐQT/BB/10 SCSC25/HĐQT/NQ/10	08/12/2025	- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025.	100%
11	SCSC25/HĐQT/BB/11	10/12/2025	Họp thường kỳ Quý 4-2025: - Đánh giá kết quả kinh doanh 11 tháng, ước thực hiện cả năm 2025. - Xây dựng các chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh năm 2026.	100%

III. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Vũ Thị Hoàng Bắc	Trưởng BKS	Từ 28/06/2018 và được bầu lại ngày 26/06/2023	Cử nhân Kinh tế, Kế toán trưởng, Kiểm toán nội bộ chuyên nghiệp
2	Ông Khoa Năng Lưu	Thành viên BKS	Từ 2010 và được bầu lại ngày 26/06/2023	Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển, Kế toán trưởng
3	Ông Trương Minh Sang	Thành viên BKS	Từ 28/6/2018 và được bầu lại ngày 26/06/2023	Cử nhân Kế toán, CPA Việt Nam

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Vũ Thị Hoàng Bắc	4/4	100%	100%	
2	Ông Khoa Năng Lưu	4/4	100%	100%	
3	Ông Trương Minh Sang	4/4	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành:

- Tham dự các phiên họp của HĐQT Công ty để cùng đóng góp và nắm bắt các chủ trương, định hướng, kế hoạch tài chính – kinh doanh của Công ty.

- Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Giám sát việc thực thi kế hoạch SXKD năm 2024 của HĐQT và Ban điều hành, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.
 - Rà soát, kiểm tra các báo cáo và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
 - Thẩm định BCTC soát xét và BCTC kiểm toán năm 2024.
 - Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2024 và Phương hướng nhiệm vụ của BKS năm 2025 để trình ĐHĐCĐ thường niên 2025.
 - Đề xuất lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025.
 - Thẩm định các BCTC Quý 1, 2 và 3 năm 2025. Thẩm định BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2025 của đơn vị kiểm toán.
 - Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2025.
4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác:
- Trong các cuộc họp HĐQT đã mời BKS tham dự để Ban Kiểm soát giám sát các hoạt động trong quá trình ra quyết định của HĐQT.
 - Ban Điều hành đã phối hợp tốt, cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cho BKS xem xét, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT.
 - Công ty cần lưu ý kiểm soát tốt chi phí, dòng tiền và tăng cường thu hồi công nợ để không phát sinh nợ xấu, nợ tồn đọng quá hạn.
 - Tăng cường giải pháp số hóa, cải tiến chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng, nâng cao vị thế cạnh tranh của Công ty trên thương trường.
 - Đảm bảo an ninh an toàn trong khai thác vận hành, khi sản lượng hàng hóa thông qua tăng cao.
 - Triển khai tốt các công tác quản trị nhân sự, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận, đáp ứng yêu cầu nguồn lực để phát triển công ty trong điều kiện hội nhập thị trường quốc tế ngày càng sâu rộng.
 - Tăng cường công tác Sales-MKT nhằm đảm bảo nguồn hàng ổn định, tối đa HSSD nguồn lực trang thiết bị tài sản, và chuẩn bị cho kế hoạch năm 2025.
 - Chuẩn bị nguồn lực phù hợp để triển khai các phương án đầu tư, mở rộng phát triển kinh doanh theo kế hoạch.
5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): không có.

IV. Ban điều hành:

Sit	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Quốc Khánh	08/06/1964	Kỹ sư kinh tế vận tải biển	Bổ nhiệm lại ngày 26/06/2023 theo NQ HĐQT số 08 ngày 26/06/2023
2	Ông Nguyễn Thái Sơn	04/08/1956	Quản trị Hàng hóa Quốc tế vận chuyển bằng đường Hàng Không	Bổ nhiệm lại ngày 26/06/2023 theo NQ HĐQT số 08 ngày 26/06/2023
3	Ông Tô Hiến Phương	10/01/1967	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm lại ngày 26/06/2023 theo NQ HĐQT số 08 ngày 26/06/2023

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Ngô Thị Anh Thư	01/06/1982	Thạc sỹ ngành Tài chính Ngân hàng	Bổ nhiệm lại theo NQ HĐQT số 08 ngày 26/06/2023

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong năm 2025, Công ty đã triển khai nội dung các khóa huấn luyện/đào tạo về quản trị công ty do UBCKNN/Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HoSE) tổ chức và các khoá đào tạo, tập huấn cho CBNV tại Công ty, cụ thể như sau:

- Triển khai thực hiện lập Báo cáo phát triển bền vững (ESG) theo hướng dẫn của UBCKNN và Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM kèm tài liệu “*Sổ tay về triển khai và công bố thông tin ESG*” và bộ câu hỏi đánh giá phát triển bền vững (VNSI);
- Tổ chức khóa Bồi dưỡng, huấn luyện an ninh hàng không (ANHK) đối với người quản lý, nhân viên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa (theo qui định tại Thông tư số: 34/2022/TT-BGTVT của Bộ GTVT);
- Các khóa đào tạo về Hệ thống quản lý an toàn Hàng không và văn hóa an toàn Hàng không (SMS) định kỳ;
- Các khóa đào tạo về Nghiệp vụ phục vụ hàng hóa Hàng không theo yêu cầu của Chương trình đào tạo được Cục Hàng không Việt Nam phê chuẩn.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
TỔ CHỨC/CÁ NHÂN SỞ HỮU TRÊN 10% SỐ CP CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT									
1	Công ty Cổ phần GEMADEPT				Số 6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	08/4/2008			Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết
2	Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP				58 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	08/4/2008			Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ									
1	Bùi Thị Thu Hương		Chủ tịch			07/08/2013			Người nội bộ
2	Nguyễn Quốc Khánh		Thành viên			21/04/2008			Người nội bộ

3	Nguyễn Ngọc Quý		Thành viên			26/06/2023			Người nội bộ
4	Mai Xuân Cảnh		Thành viên			08/06/2021			Người nội bộ
5	Đoàn Ngọc Cương		Thành viên			21/04/2008			Người nội bộ
6	Tạ Thu Hà		Thành viên độc lập			02/07/2018			Người nội bộ
7	Chu Trung Kiên		Thành viên độc lập			26/06/2023			Người nội bộ
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC									
1	Nguyễn Quốc Khánh		Tổng Giám đốc			21/04/2008			Người nội bộ
2	Nguyễn Thái Sơn		Phó Tổng Giám đốc			01/04/2010			Người nội bộ
3	Tô Hiến Phụng		Phó Tổng Giám đốc			01/08/2009			Người nội bộ

BAN KIỂM SOÁT									
1	Vũ Thị Hoàng Bắc		Trưởng Ban			28/6/2018			Người nội bộ
2	Khoa Năng Lưu		Thành viên			Từ năm 2010			Người nội bộ
3	Trương Minh Sang		Thành viên			28/6/2018			Người nội bộ
KẾ TOÁN TRƯỞNG									
1	Ngô Thị Anh Thư		Kế toán Trưởng			03/11/2021			Người nội bộ
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT									
1	Phạm Quang Hải		Trưởng P.Tổng hợp			19/7/2018			Người nội bộ
CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN KHÁC									
1.	Công ty TNHH MTV Sửa Chữa Máy Bay 41				06 Thăng Long, phường Tân Sơn Nhất, TP.HCM	08/04/2008			Cổ đông nắm giữ 7,07% cổ phần SCS (ưu đãi cổ tức)
2.	Công ty Cổ phần Cảng Nam Đình Vũ			GCN ĐKDN: Số 0201741248 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng	Lô CA1, Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (khu 1), Phường Đông Hải, TP Hải Phòng, Việt Nam	06/09/2016			Công ty con

				Phòng cấp lần đầu ngày 06/09/2016					
3.	Công ty Cổ phần ICD Nam Hải			GCN ĐKDN: Số 0201639540 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 29/06/2015	Lô CN3, Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng, Việt Nam	29/06/2015			Công ty con
4.	Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Gemadept –Dung Quất			GCN ĐKDN: Số 4300339633 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 21/04/2006	Bến số 1 - Cảng tổng hợp Dung Quất, Xã Vạn Tường, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	21/04/2006			Công ty con
5.	Công ty TNHH Cảng Phước Long			GCN ĐKDN: Số 0304791385 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 26/12/2006	Lầu 21, số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	26/12/2006			Công ty con
6.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Trường Thọ			GCN ĐKDN: Số 0305898282 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/08/2008	429/4 Đường Song Hành Xa Lộ Hà Nội, Khu Phố 7, Phường Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	08/08/2008			Công ty con
7.	Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ Hàng hải Thái Bình Dương			GCN ĐKDN: Số 0305673056 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí	6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	09/04/2008			Công ty con

				Minh cấp lần đầu ngày 09/04/2008					
8.	Công ty TNHH ISS – Gemadept			GCN ĐKDN: Số 0305484958 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/01/2008	số 45, đường Võ Thị Sáu, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	28/01/2008			Công ty con
9.	Công ty TNHH MTV Vận tải Hàng hải Thái Bình Dương			GCN ĐKDN: Số 0310490604 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/12/2010	6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	02/12/2010			Công ty con
10.	Công ty TNHH MTV Công nghiệp Cao su Thái Bình Dương			GCN ĐKDN: Số 0311225750 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 10/10/2011	Lầu 19, Tòa nhà Gemadept, số 2Bis- 4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	10/10/2011			Công ty con
11.	Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Thái Bình Dương			Giấy phép kinh doanh: Số INV. 2092 E/2010 do Bộ Thương mại của Campuchia cấp ngày 3/11/2010	61 Đường 468, Phường Toul Tumpoung 2, Quận Chamkarmon, TP. Phnom Penh, Campuchia	03/11/2010			Công ty con
12.	Công ty Cổ phần Hoa Sen Thái Bình Dương			Giấy phép kinh doanh: Số INV. 2091 E/2010 do Bộ Thương mại cấp ngày 03/11/2010	18B Đường 500, Phường Phsar Deum Thkov, Quận Chamkarmon, TP. Phnom Penh, Campuchia	03/11/2010			Công ty con

13.	Công ty Cổ phần Niêm Kiều Hân Thái Bình Dương			Giấy phép kinh doanh: Số INV. 2094 E/2010 do Bộ Thương mại Campuchia cấp ngày 03/11/2010	947 Thôn Por Prok Khang Tbong, Phường Kar Karb, Quận Po Sen Chey, TP. Phnom Penh, Campuchia	03/11/2010			Công ty con
14.	Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Tổng hợp V.N.M			GCN ĐKDN: Số 0302482582 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/12/2001	Lầu 22, Gemadept Tower, số 2 Bis - 4 - 6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	13/12/2001			Công ty con
15.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phát triển Hạ tầng Gemadept			GCN ĐKDN: Số 1100791685 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 30/07/2007	184 Nguyễn Đình Chiều, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	30/07/2007			Công ty con
16.	Công ty Cổ phần Gemadept Vũng Tàu			GCN ĐKDN: Số 3500822035 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 16/10/2007	Số 1/1A Phạm Hồng Thái, Phường Tam Thắng, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	16/10/2007			Công ty con
17.	Công ty Cổ phần Gemadept Miền Trung			GCN ĐKDN: Số 0402089311 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 25/03/2021	Tầng 9, Tòa nhà Indochina Riverside Tower, 74 Bạch Đằng, Phường Hải Châu, TP Đà Nẵng, Việt Nam	25/03/2021			Công ty con

18.	Công ty Cổ phần Cảng Bình Dương			GCN ĐKDN: Số 3700546488 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 19/06/2002	TĐ số 1738, TĐĐ số 9 (8BT-B), Tổ 5, khu phố Quyết Thắng, Phường Đông Hòa, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	19/06/2002			Công ty con gián tiếp
19.	Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Bình Dương			GCN ĐKDN: Số 3703029897 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 11/01/2022	TĐ số 1738, TĐĐ số 9 (8BT-B), Tổ 5, Khu phố Quyết Thắng, Phường Đông Hòa, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	11/01/2022			Công ty con gián tiếp
20.	Công ty Cổ phần Dịch vụ cảng Gemadept			GCN ĐKDN: Số 0202152051 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 07/03/2022	Tầng 7, Tòa nhà Thành Đạt 3, số 4 đường Lê Thánh Tông, Phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng, Việt Nam	07/03/2022			Công ty con gián tiếp
21.	Công ty TNHH CJ Gemadept Logistics Holdings			GCN ĐKDN: 0314546921 do Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 31/07/2017	06 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	31/07/2017			Công ty liên kết
22.	Công ty TNHH MTV Tiếp vận Gemadept			GCN ĐKDN: 3700882169 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bình Dương cấp ngày 10/03/2008	Lô J1, đường số 8, khu công nghiệp Sông Thần 1, Phường Dĩ An, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	10/03/2008			Công ty con của Công ty liên kết
23.	Công ty Cổ phần Mekong Logistics			GCN ĐKDN: 6300263071	Khu công nghiệp Sông Hậu - Giai đoạn 1, Xã Châu	19/06/2015			Công ty con của Công ty liên kết

				do Sở KH&ĐT Tỉnh Hậu Giang cấp ngày 19/06/2015	Thành, TP Cần Thơ, Việt Nam				
24.	Công ty TNHH MTV Gemadept Hải Phòng			GCN ĐKDN: 0200760382 do Sở KH&ĐT TP. Hải Phòng cấp ngày 06/08/2007	Phòng 711 - 718, tầng 7, Tòa nhà Thành Đạt 3, số 4 Lê Thánh, Phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng, Việt Nam	06/08/2007			Công ty con của Công ty liên kết
25.	Công ty TNHH CJ Gemadept Shipping Holdings			GCN ĐKDN: 0314492497 do Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 04/07/2017	06 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	04/07/2017			Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát
26.	Công ty TNHH MTV Vận tải biển Gemadept			GCN ĐKDN: 0314498298 do Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 06/07/2017	06 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	06/07/2017			Công ty con của Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát
27.	Gemadept Shipping Singapore Pte. Ltd.				63 Market Street #05 – 01A Bank of Singapore Centre, Singapore, 048942				Công ty con của Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát
28.	Gemadept (Malaysia) Sdn. Bhd.				No.68B, Jalan Batai Laut 4, Taman Intan, 41300 Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia				Công ty con của Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát

29.	Công ty Cổ phần Cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link			GCN ĐKDN: 3500859860 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 20/03/2008	Khu phố Tân Lộc, Phường Tân Phước, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	20/03/2008			Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát
30.	Công ty TNHH Tiếp vận “K” Line – Gemadept			GCN ĐKDN: 0313059594 do Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 13/12/2014	Số 6, Đường Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	19/12/2014			Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát
31.	Công ty TNHH Golden Globe				Bản Sibunhuong, Quận Chanthabouly, Thủ đô Vientiane, Lào				Công ty liên kết
32.	Công ty TNHH Thương mại Quả Cầu Vàng			GCN ĐKDN: 0303535195 do Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 05/10/2004	117 Lê Lợi, Phường Bến Thành, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	05/10/2004			Công ty liên kết
33.	Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm			GCN ĐKDN: 0500238265 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp ngày 06/12/2004	Số 267 đường Quang Trung, Phường Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam	06/12/2004			Công ty liên kết
34.	Công ty Cổ phần Du lịch Minh Đạm			GCN ĐKDN: 3500613923 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 05/08/2003	Cầu Tum, ấp Hải Tân, Xã Phước Hải, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	05/08/2003			Công ty liên kết

35.	Công ty Cổ phần Thương cảng Vũng Tàu			GCN ĐKDN: 3500561432 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 23/01/2003	973 đường 30/4, Phường Phước Thắng, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	23/01/2003			Công ty liên kết
36.	Công ty TNHH liên doanh GMD ASL			GCN ĐKDN: 0202182433, Do sở KH&ĐT Hải phòng cấp ngày 10/12/2022	Phòng 705, Tầng 7, Tòa Nhà Thành Đạt 3, Số 4 Lê Thánh Tông, Phường Ngô Quyên, TP Hải Phòng, Việt Nam	10/12/2022			Công ty con gián tiếp
37.	Công ty TNHH Liên doanh GNL			GCN ĐKDN: 0202241128, Do sở KH&ĐT Hải phòng cấp ngày 09/05/2024	Lô CN3 Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng, Việt Nam	09/05/2024			Công ty con gián tiếp
38.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Hải Minh			GCN ĐKDN: 0202168206, Do sở KH&ĐT Hải phòng cấp lần đầu ngày 16/07/2022	Lô KB3-02, Khu Công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu 1), Phường Đông Hải, TP Hải Phòng, Việt Nam	Ngày 18/02/2025			Công ty liên kết
39.	Công ty Cổ phần Phát triển Sài Gòn			GCN ĐKDN: 0302817052, Do sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 08/09/2022	213/13 đường Nguyễn Gia Trí, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam				Công ty liên kết của công ty con
40.	Công ty TNHH JinJiang Shipping (Việt Nam)			GCN ĐKDN: 0318076561, Do sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 03/10/2023	Tòa nhà CJ, số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam				Công ty liên kết của Công ty con

2. Giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan của Công ty như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty cổ phần Gemadept		
Cổ tức được chia	187.643.687.000	204.702.204.000
Tổng Công ty Cảng Hàng Không Việt Nam - CTCP		
Cổ tức được chia	76.857.550.000	83.394.300.000
Phí nhượng quyền khai thác nhà ga	9.817.976.671	8.416.099.762
Chi phí dịch vụ	37.324.999	10.800.000
Công ty TNHH MTV Sửa chữa máy bay A41		
Lợi nhuận được chia	38.697.920.000	38.314.400.000
Cổ tức được chia	127.187.500	138.750.000
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải tổng hợp V.N.M		
Cổ tức được chia	15.824.407.500	17.262.990.000
Công ty TNHH MTV Tiếp vận Gemadept		
Chi phí dịch vụ	-	255.898.353

(Chi tiết theo BCTC Quý IV năm 2025 của Công ty SCSC).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

- 4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không có.
- 4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Họ và Tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ liên hệ	Số CMND/CCCD /Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
I- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT:									
1	Bùi Thị Thu Hương		Chủ tịch HĐQT				Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Đại diện sở hữu: 28.828.282 Cá nhân sở hữu: 56.050	Đại diện sở hữu: 28,24% Cá nhân sở hữu: 0,055%
1.1	Lê Thị Thanh Bình		Mẹ					-	0,00%
1.2	Hoàng Kim Loan		Mẹ chồng					-	0,00%
1.3	Lê Việt Anh		Anh chồng					-	0,00%
1.4	Đặng Thị Nghĩa		Chị dâu					-	0,00%
1.5	Lê Việt Hùng		Anh chồng					-	0,00%

1.6	Lê Việt Dũng		Chồng					-	0,00%
1.7	Lê Anh Minh		Con ruột					-	0,00%
1.8	Lê Minh Khuê		Con ruột					-	0,00%
1.9	Bùi Vinh Hoa		Chị ruột					-	0,00%
1.10	Ngô Quang Trãi		Anh rể					-	0,00%
1.11	Bùi Thị Thanh Trà		Em ruột					-	0,00%
1.12	Phạm Anh Tuấn		Em rể					-	0,00%
1.13	Bùi Thị Yến Nhi		Em ruột					-	0,00%
1.14	Bùi Quang Phải		Em ruột					-	0,00%
1.15	Hoàng Thị Thu		Em dâu					-	0,00%
1.16	Công ty Cổ Phần Gemadept		Tổ chức có liên quan					34.117.034	33,42%

2	Nguyễn Quốc Khánh		Thành viên HĐQT kiêm TGD					Đại diện sở hữu: 5.288.752 Cá nhân: 1.400.050	Đại diện sở hữu: 5,18% Cá nhân sở hữu: 1,37%
2.1	Nguyễn Trọng		Cha					0	0,00%
2.2	Nguyễn Hoàng Tố Nga		Vợ					0	0,00%
2.3	Nguyễn Hoàng Khánh Linh		Con					0	0,00%
2.4	Nguyễn Hoàng Khánh Trang		Con					0	0,00%
2.5	Nguyễn Hoàng Khánh Nhu		Con					0	0,00%
2.6	Nguyễn Thị Thanh Nhu		Em					0	0,00%
2.7	Nguyễn Thị Thanh Thanh		Em					0	0,00%
2.8	Nguyễn Thị Thanh Phương		Em					0	0,00%
2.9	Nguyễn Hoàng		Cha vợ					0	0,00%

2.10	Đỗ Thị Thọ		Mẹ vợ					0	0,00%
2.11	Nguyễn Văn Hào		Em rể					0	0,00%
2.12	Nguyễn Trường Hải		Em rể					0	0,00%
2.13	Nguyễn Nam Sơn		Em rể					0	0,00%
2.14	Công ty Cổ Phần Gemadept		Tổ chức có liên quan					34.117.034	33,42%
3	Nguyễn Ngọc Quý		Thành viên HĐQT					Đại diện sở hữu: 13.974.100 Cá nhân: 6.500	Đại diện sở hữu: 13,69% Cá nhân sở hữu: 0,006%
3.1	Nguyễn Ngọc Tân		Bố đẻ					0	0,00%
3.2	Trần Thị Nghĩa		Mẹ đẻ					0	0,00%
3.3	Tô Cẩm Tú		Bố vợ					0	0,00%
3.4	Nguyễn Thị Bích Hòa		Mẹ vợ					0	0,00%

3.5	Tô Nguyễn Cẩm Anh		Vợ					0	0,00%
3.6	Nguyễn Văn Như		Con					0	0,00%
3.7	Nguyễn Minh Vân		Con					0	0,00%
3.8	Nguyễn Ngọc Bảo		Anh trai					0	0,00%
3.9	Nguyễn Thị Minh Phương		Chị gái					0	0,00%
3.10	Nguyễn Thị Hồng Ngọc		Em gái					0	0,00%
3.11	Tô Anh Tuấn		Anh vợ					0	0,00%
3.12	Phạm Đức Tuấn		Anh rể					0	0,00%
3.13	Phạm Tùng Lâm		Em rể					0	0,00%
3.14	Hoàng Thị Phương Hoa		Chị dâu					0	0,00%
3.15	Tổng Công ty Cảng Hàng Không Việt Nam - CTCP		Tổ chức có liên quan					13.974.100	13,69%

4	Mai Xuân Cảnh		Thành viên HĐQT					Đại diện sở hữu: 7.213.125 Cá nhân sở hữu: 44.500	Đại diện sở hữu: 7,07% Cá nhân sở hữu: 0,043%
4.1	Trần Thị Luận		Vợ					0	0,00%
4.2	Đoàn Thị Mai		Mẹ					0	0,00%
4.3	Mai Ngọc Quỳnh Anh		Con gái					0	0,00%
4.4	Mai Tùng Lâm		Con trai					0	0,00%
4.5	Mai Thị Cúc		Chị gái					0	0,00%
4.6	Mai Thị Thanh Hoa		Chị gái					0	0,00%
4.7	Mai Xuân Thủy		Anh trai					0	0,00%
4.8	Mai Hồng Phong		Anh trai					0	0,00%
4.9	Mai Thị Thu Hương		Chị gái					0	0,00%

4.10	Mai Thị Kim Chung		Chị gái					0	0,00%
4.11	Công ty TNHH MTV Sửa Chữa Máy Bay 41		Tổ chức có liên quan					7.213.125	7,07%
5	Đoàn Ngọc Cương		Thành viên HĐQT					Cá nhân sở hữu: 1.772.266	Cá nhân sở hữu: 1,74%
5.1	Đoàn Xuân Viên		Cha					0	0,00%
5.2	Lý Thị Minh Thu		Mẹ					0	0,00%
5.3	Nguyễn Thị Trà My		Vợ					0	0,00%
5.4	Đoàn Thế Minh		Con					0	0,00%
5.5	Đoàn Thu Hương		Em					0	0,00%
5.6	Đặng Thị Thanh Trà		Mẹ vợ					1.742.100	1,71%

6	Chu Trung Kiên		Thành viên HĐQT độc lập					Cá nhân sở hữu: 32.600	Cá nhân sở hữu: 0,032%
6.1	Chu Quốc Lộc		Anh trai					0	0,00%
6.2	Vũ Thị Yên		Chị dâu					0	0,00%
6.3	Chu Thị Mai		Chị gái					0	0,00%
6.4	Nguyễn Đức Dung		Anh rể					0	0,00%
6.5	Chu Thị Phương		Chị gái					0	0,00%
6.6	Lê Thế Võ		Anh rể					0	0,00%
6.7	Chu Đức Khang		Anh trai					0	0,00%
6.8	Trần Thu Thủy		Chị dâu					0	0,00%
6.9	Phan Kế An		Bố Vợ					0	0,00%

6.10	Chu Thị Lý		Mẹ Vợ					0	0,00%
6.11	Phan Thị Nga		Chị vợ					0	0,00%
6.12	Phan Thị Phúc		Chị vợ					0	0,00%
6.13	Phan Thị Linh		Vợ					0	0,00%
6.14	Chu Tuyết Ngân		Con ruột					0	0,00%
6.15	Chu Ngân Hải Bình		Con ruột					0	0,00%
6.16	Chu Minh Thành		Con ruột					0	0,00%
7	Tạ Thu Hà		Thành viên HĐQT độc lập					Cá nhân sở hữu: 40.000	Cá nhân sở hữu: 0,04%
7.1	Tạ Văn Định		Bố					0	0,00%

7.2	Bùi Thị Anh Thư		Mẹ					0	0,00%
7.3	Tạ Hà Linh		Em gái					0	0,00%
7.4	Nguyễn Hoàng Tiến		Em rể					0	0,00%

II- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Tổng Giám đốc:

1	Nguyễn Quốc Khánh		Tổng Giám đốc	Như mục 2 của Phần I-Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT					
2	Nguyễn Thái Sơn		Phó Tổng Giám đốc					Cá nhân sở hữu: 23.335	Cá nhân sở hữu: 0,023%
2.1	Phạm Thị Yên		Mẹ					0	0,00%
2.2	Nguyễn Thị Kiều Anh		Vợ					0	0,00%
2.3	Nguyễn Hoàng Hà		Con					0	0,00%
2.4	Nguyễn Thái Bảo		Con					1.000	0,001%
2.5	Nguyễn Thị Thanh Vân		Con					0	0,00%

2.6	Nguyễn Hoàng Long		Con					0	0,00%
2.7	Nguyễn Hoàng Nam		Con					0	0,00%
2.8	Nguyễn Quang Hiển		Anh trai					0	0,00%
2.9	Nguyễn Thị Kim Thanh		Chị dâu					0	0,00%
2.10	Nguyễn Anh Tuấn		Em trai					0	0,00%
2.11	Đặng Thị Phương Anh		Em dâu					0	0,00%
2.12	Nguyễn Cao Nguyên		Em trai					0	0,00%
2.13	Mai Thị Đưa		Em dâu					0	0,00%
2.14	Nguyễn Quang Hùng		Em trai					0	0,00%
2.15	Nguyễn Thị Thu Tâm		Em dâu					0	0,00%
2.16	Nguyễn Thị Thu Thủy		Em gái					0	0,00%
2.17	Trần Cẩm Hùng		Em rể					0	0,00%
2.18	Nguyễn Thị Lan Phương		Em gái					0	0,00%

2.19	Nguyễn Văn Hùng		Em rể					0	0,00%
2.20	Nguyễn Công Hoàn		Em trai					1.831	0,0018%
2.21	Nguyễn Hoài Vân		Em dâu					0	0,00%
2.22	Đặng thị Minh Thảo		Mẹ vợ					0	0,00%
2.23	Võ Tiến Dũng		Anh vợ					0	0,00%
3	Tô Hiến Phụng		Phó Tổng Giám đốc					Cá nhân: 8.010	Cá nhân sở hữu: 0,008%
3.1	Bùi Thị Yến Ngọc		Vợ					0	0,00%
3.2	Tô Minh Hoàng		Con trai					0	0,00%
3.3	Tô Minh Tâm		Con gái					0	0,00%

3.4	Nguyễn Thị Cảnh		Mẹ vợ					0	0,00%
3.5	Tô Minh Châu		Chị gái					0	0,00%
3.6	Tô Hiến Phương		Anh trai					0	0,00%
3.7	Tô Phương Trinh		Anh trai					0	0,00%
3.8	Huỳnh Thị Kim Hồng		Chị dâu					0	0,00%
3.9	Đoàn Thị Minh Thư		Chị dâu					0	0,00%

III- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban kiểm soát:

1	Vũ Thị Hoàng Bắc		Trưởng BKS					Cá nhân sở hữu: 21.415	Cá nhân sở hữu: 0,021%
1.1	Trần Phương Nam		Chồng					0	0,00%
1.2	Trần Thực Anh		Con					0	0,00%
1.3	Trần Hoàng Minh Châu		Con					1.000	0,001%
1.4	Trần Vũ Lan Phương		Con					2.300	0,002%
1.5	Lưu Thị Coong		Mẹ					0	0,00%

1.6	Vũ Thị Hoàng Hà		Chị					0	0,00%
1.7	Vũ Thị Thái Bình		Em					0	0,00%
1.8	Vũ Thị Hoa Mai		Em					0	0,00%
1.9	Công ty Cổ Phần Gemadept		Tổ chức có liên quan					34.117.034	33,42%
2	Khoa Năng Lưu		Thành viên BKS					Cá nhân sở hữu: 4.000	Cá nhân sở hữu: 0,004%
2.1	Vũ Thị Nhận		Mẹ					0	0,00%
2.2	Đỗ Thị Hồng Hạnh		Vợ					0	0,00%
2.3	Khoa Năng Tấn		Con					0	0,00%
2.4	Khoa Năng Đạt		Con					0	0,00%
2.5	Khoa Thị Điền		Chị					0	0,00%

2.6	Khoa Năng Duy		Anh					0	0,00%
2.7	Khoa Thị Loan		Chị					0	0,00%
2.8	Khoa Năng Du		Anh					0	0,00%
2.9	Khoa Năng Quyền		Em					0	0,00%
2.10	Khoa Thị Phước		Em					0	0,00%
2.11	Công ty Cổ Phần Gemadept		Tổ chức có liên quan					34.117.034	33,42%
3	Trương Minh Sang		Thành viên BKS					Cá nhân sở hữu: 4.000	Cá nhân sở hữu: 0,004%
3.1	Nguyễn Thị Việt		Mẹ					0	0,00%
3.2	Trương Thị Ánh Nguyệt		Chị					0	0,00%
3.3	Trương Thanh Sáng		Em					0	0,00%

3.4	Trần Quỳnh Như		Vợ					0	0,00%
3.5	Trương Gia Huy		Con					0	0,00%
3.6	Trương Khánh Vy		Con					0	0,00%
3.7	Tổng Công ty Cảng Hàng Không Việt Nam - CTCP		Tổ chức có liên quan					13.974.100	13,69%

IV- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Kế toán trưởng:

1	Ngô Thị Anh Thư		Kế toán Trưởng					Cá nhân sở hữu: 33.135	Cá nhân sở hữu: 0,032%
1.1	Ngô Tấn Trung		Chồng					0	0,00%
1.2	Ngô Phương Linh		Con					0	0,00%
1.3	Ngô Tấn Đăng Khôi		Con					0	0,00%
1.4	Ngô Tất Lân		Bố					0	0,00%

1.5	Đinh Thị Kim Anh		Mẹ					0	0,00%
1.6	Ngô Thị Bích Vân		Em ruột					0	0,00%
1.7	Ngô Tất Tuấn		Em ruột					0	0,00%
1.8	Ngô Tất Thọ		Em ruột					0	0,00%
1.9	Ngô Tất Lộc		Em ruột					0	0,00%
1.10	Ngô Tấn Thiện		Bố chồng					0	0,00%
1.11	Ông Thị Bích		Mẹ chồng					0	0,00%
1.12	Huỳnh Đình Phương		Em rể					0	0,00%
1.13	Hồ Thị Thanh Trang		Em dâu					0	0,00%

V- Người có liên quan của Người được uỷ quyền CBTT

1	Phạm Quang Hải		Trưởng phòng Tổng hợp					Cá nhân sở hữu: 30.892	Cá nhân sở hữu: 0,030%
1.1	Đào Thị Thu Hằng		Vợ					0	0,00%
1.2	Phạm Ngọc Minh Hương		Con gái					0	0,00%
1.3	Phạm Đức Thịnh		Con trai					0	0,00%
1.4	Phạm Đức Vượng		Con trai					0	0,00%
1.5	Phạm Hồng Việt		Anh					0	0,00%
1.6	Phạm Thị Nguyệt Nga		Chị					0	0,00%
1.7	Phạm Quang Hưng		Em					0	0,00%
1.8	Đào Trịnh Thanh		Bố vợ					0	0,00%

1.9	Lê Thị Huệ		Mẹ vợ					0	0,00%
1.10	Đặng Hồng Lam		Anh rể					0	0,00%
1.11	Lê Thị Thanh Mai		Chị dâu					0	0,00%

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Bà Bùi Thị Thu Hương	Chủ tịch HĐQT	57.550	0,056%	56.050	0,055%	Bán cổ phiếu
2	Ông Đoàn Ngọc Cương	TV HĐQT	1.324.966	1,30%	1.772.266	1,74%	Mua cổ phiếu
3	Bà Tạ Thu Hà	TV HĐQT độc lập	41.000	0,04%	40.000	0,04%	Bán cổ phiếu
4	Bà Vũ Thị Hoàng Bắc	Trưởng BKS	6.715	0,006%	21.415	0,021%	Mua cổ phiếu
5	Ông Tô Hiến Phụng	Phó Tổng Giám đốc	31.110	0,03%	8.010	0,008%	Bán cổ phiếu
6	Bà Ngô Thị Anh Thư	Kế toán trưởng	32.135	0,031%	33.135	0,032%	Mua cổ phiếu

7	Ông Phạm Quang Hải	Người được uỷ quyền CBTT	38.892	0,038%	30.892	0,030%	Bán cổ phiếu
---	--------------------	-----------------------------	--------	--------	--------	--------	--------------

Ghi chú: Số lượng cổ phiếu sở hữu theo danh sách cổ đông SCS chốt ngày 22 – 12 – 2025 do VSDC cung cấp.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có.

Trân trọng báo cáo ./.

at

Chủ tịch HĐQT
(Ký tên và đóng dấu)



Bùi Thị Chu Hương

**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(2025)**

To: - **The State Securities Commission;**
- **Hochiminh Stock Exchange**

- Listed Company Name: Saigon Cargo Service Corporation
- Head Office Address: 30 Phan Thuc Duyen, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City
- Telephone: (028) 3997 6930 Fax: (028) 3997 6840
- Email: info@scsc.vn
- Charter Capital: VND 1,020,769,820,000
- Stock symbol: SCS
- Corporate Governance Model:
 - General Meeting of Shareholders, Board of Management, Board of Supervisors, and Board of Directors.
- Regarding the performance of internal audit functions: Implemented.

I. Activities of the General Meeting of Shareholders (GMS):

The 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Saigon Cargo Service Corporation (SCSC) was convened on June 26, 2025, at the SCSC Office, 30 Phan Thuc Duyen, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City.

Resolution No. SCSC25/ĐHĐCĐ/NQ/01 of the SCSC General Meeting of Shareholders approved the following matters:

- Approval of the Board of Management' report on the 2024 business performance and the business plan for 2025;
- Approval of the Board of Supervisors' 2024 report;
- Approval of the Audited Financial Statements for 2024;
- Approval of the 2024 Profit Distribution and Fund Allocation;
- Approval of the 2025 Business Plan;
- Approval of the selection of the audit firm for the fiscal year 2025;
- Approval of the 2025 Remuneration for the Board of Management and Board of Supervisors.

II. Activities of the Board of Management (BOM):

1. Information on BOM Members:

No.	The BOM's members	Position	The date becoming/ceasing to be members/Independent members of the BOM	
			Date of Appointment	Date of Dismissal
1	Ms. Bui Thi Thu Huong	Chairman of the Board of Management	From August 7, 2013, and re-elected on June 26, 2023	
2	Mr. Nguyen Quoc Khanh	Member of the Board of Management cum Managing Director	From April 21, 2008, and re-elected on June 26, 2023	
3	Mr. Nguyen Ngoc Quy	Member of the Board of Management	June 26, 2023	
4	Mr. Mai Xuan Canh	Member of the Board of Management	From June 8, 2021	
5	Mr. Doan Ngoc Cuong	Member of the Board of Management	From April 21, 2008, and re-elected on June 26, 2023	
6	Mr. Chu Trung Kien	Independent Member	June 26, 2023	
7	Ms. Ta Thu Ha	Independent Member cum Company Governance Officer	From July 2, 2018, and re-elected on June 26, 2023	

2. Meetings of the Board of Management:

No.	BOM's member	Number of meetings attended by BOM	Attendance Rate	Reason for absence
1	Ms. Bui Thi Thu Huong	11/11	100%	
2	Mr. Nguyen Quoc Khanh	11/11	100%	
3	Mr. Nguyen Ngoc Quy	09/11	82%	Absent due to business reasons

4	Mr. Mai Xuan Canh	07/11	64%	Absent due to business reasons
5	Mr. Doan Ngoc Cuong	11/11	100%	
6	Mr. Chu Trung Kien	11/11	100%	
7	Ms. Ta Thu Ha	06/11	55%	Maternity leave

3. Supervising the Board of Directors (BOD) by BOM:

In the meetings, the Board of Management reviews and assesses the implementation of matters assigned by the General Meeting of Shareholders, evaluates business performance, reviews the implementation of the Board of Management's resolutions, and considers and approves proposals submitted by the Board of Directors. The main matters approved/adopted include:

- Approval of the 2024 business performance results, the audited financial statements for 2024, and the 2025 business plan proposed for submission to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.
- Approval of the preparation of the Shareholder List entitled to attend the 2025 Annual General Meeting of Shareholders;
- Approval of the plan for the first issuance of ESOP shares for the 2025-2027 period. Approval of the Issuance Regulations and the List of Key Personnel eligible to participate in the ESOP program.
- Approval of the program, content, and documents for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.
- Approval of the finalization of the Shareholder List for the exercise of the right to receive the remaining dividends for 2024 and for collecting written opinions.
- Meetings to review and approve reports on business performance results and proposals submitted by the Board of Directors.
- Approval of borrowing and utilizing credit limits at the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam.
- Approval of the investment policy for expanding the cargo handling and equipment assembly area.
- Approval of the finalization of the shareholder list for the purpose of exercising the right to receive the first interim dividend for 2025.

4. Activities of the subcommittees under the Board of Management: none.

5. Resolutions / Decisions of the Board of Management:

No.	Resolution/Decision Number	Date	Content	Approval Rate
1	SCSC25/HĐQT/BB/01 SCSC25/HĐQT/NQ/01	17/03/2025	- Approval of the 2024 business performance results and the proposal to submit the audited 2024 financial statements to the General Meeting of Shareholders for approval. - Approval of the 2025 Business Plan for submission to the General Meeting of Shareholders. - Approval of the extension for organizing the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.	100%
2	SCSC25/HĐQT/BB/02 SCSC25/HĐQT/NQ/02	09/05/2025	- Approval of the preparation of the Shareholder List entitled to attend the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.	100%
3	SCSC25/HĐQT/BB/03 SCSC25/HĐQT/NQ/03	14/05/2025	- Approval of the plan for the first issuance of ESOP shares for the 2025-2027 period to employees eligible. - Approval of the Issuance Regulations and the List of Employees eligible to participate in the ESOP program.	100%
4	SCSC25/HĐQT/BB/04 SCSC25/HĐQT/NQ/04	04/06/2025	- Approval of the agenda, content, and documents for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.	100%
5	SCSC25/HĐQT/BB/05 SCSC25/HĐQT/NQ/05	07/07/2025	- Approval of the Issuance Regulations for the first ESOP issuance for the 2025-2027 period. - Approval of the List of Company Employees eligible to participate in the first ESOP issuance for the 2025-2027 period.	100%
6	SCSC25/HĐQT/BB/06 SCSC25/HĐQT/NQ/06	18/08/2025	- Approval of finalizing the Shareholder List for the exercise of the right to receive the remaining 2024 dividends and obtaining written opinions.	100%
7	SCSC25/HĐQT/BB/07	03/10/2025	- Regular Meeting for Q3 2025: Approval of the business performance results for the first nine months of 2025 and assessment of the implementation status of investment projects.	100%

8	SCSC25/HĐQT/BB/08 SCSC25/HĐQT/NQ/08	27/10/2025	- Approval of borrowing and utilization of credit limits at Vietcombank.	100%
9	SCSC25/HĐQT/BB/09	17/11/2025	- Approval of the investment policy for expanding the cargo handling and equipment staging area.	100%
10	SCSC25/HĐQT/BB/10 SCSC25/HĐQT/NQ/10	08/12/2025	- Approval of finalizing the Shareholder List for the exercise of the right to receive the first interim dividend for 2025.	100%
11	SCSC25/HĐQT/BB/11	10/12/2025	Regular Meeting for Q4-2025: Evaluation of Business Results for 11 Months, Estimated Full-Year 2025 Performance. Development of Business Plan Targets for 2026.	100%

III. Activities of the Board of Supervisors:

1. Information on members of the Board of Supervisors:

No.	BOS's members	Position	The date becoming/ceasing to be members of the BOS	Qualifications
1	Ms. Vu Thi Hoang Bac	Head of BOS	Since 28/06/2018 and re-elected on 26/06/2023	Bachelor of Economics, Chief Accountant, Professional Internal Auditor
2	Mr. Khoa Nang Luu	Member	Since 2010 and re-elected on 26/06/2023	Marine Transport Economics Engineer, Chief Accountant
3	Mr. Truong Minh Sang	Member	Since 28/06/2018 and re-elected on 26/06/2023	Bachelor of Accounting, CPA Vietnam

2. The BOS's Meetings:

No.	BOS's members	Number of Meetings attended by BOS	Attendance Rate	Voting Rate	Reason for absence
1	Ms. Vu Thi Hoang Bac	4/4	100%	100%	
2	Mr. Khoa Nang Luu	4/4	100%	100%	
3	Mr. Truong Minh Sang	4/4	100%	100%	

3. Supervisory activities of the BOS over the BOM and BOD:

- Participation in the Company's Board of Management meetings to contribute and grasp the Company's policies, orientations, and financial-business plans.
- Supervision and evaluation of the implementation of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders' Resolution. Supervision of the execution of the 2024 business plan by the BOM and BOD, checking the reasonableness, legality, honesty, and prudence in business management and operations.
- Review and inspection of reports and evaluation of the effectiveness and efficiency of the Company's internal control system, internal audit, risk management, and early warning systems.
- Appraisal of the reviewed and audited Financial Statements for 2024.
- Approval of the 2024 BOS's Activity Report and the 2025 Supervisory Board's Mission Directions to be submitted to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.
- Proposal for the selection of the auditing firm for the fiscal year 2025.
- Appraisal of the Quarterly Financial Statements for Q1, Q2, and Q3 of 2025. Appraisal of the reviewed Financial Statements for the first half of 2025 by the auditing firm.
- Supervision and evaluation of the implementation of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders' Resolution.

4. Coordination between the BOS and the activities of the BOM, BOD and other management personnel:

- During its meetings, the BOM invited the BOS to participate for the purpose of overseeing the decision-making activities of the BOM.
- The Executive Management has coordinated well, providing complete information and documents for the BOS to review, inspect, and evaluate the implementation of the General Meeting of Shareholders' and Board of Management's Resolutions.
- The Company needs to pay attention to effectively controlling costs, cash flow, and enhancing debt recovery to prevent the occurrence of bad debts and overdue debts.
- Enhance digital solutions, improve the quality of services provided to customers, and elevate the Company's competitive position in the market.

- Ensure security and safety in operations as the volume of goods handled increases significantly.
- Effectively implement human resource management tasks, train and develop a team of successors to meet the resource requirements for the Company's development in the context of deeper international market integration.
- Strengthen Sales-MKT efforts to ensure a stable supply of goods, maximize the utilization of equipment and asset resources, and prepare for the 2025 plan.
- Prepare appropriate resources to implement investment plans and expand business development according to the plan.

5. Other activities of the BOS (if any): none.

IV. Executive Management:

No.	Executive Board Member	Date of Birth	Qualifications	Date of Appointment/Dissal as Executive Board Member
1	Mr. Nguyen Quoc Khanh	08/06/1964	Marine Transport Economics Engineer	Reappointed on 26/06/2023 pursuant to Board of Directors Resolution No. 08 dated 26/06/2023
2	Mr. Nguyen Thai Son	04/08/1956	International Air Cargo Management	Reappointed on 26/06/2023 pursuant to Board of Directors Resolution No. 08 dated 26/06/2023
3	Mr. To Hien Phuong	10/01/1967	Bachelor of Economics	Reappointed on 26/06/2023 pursuant to Board of Directors Resolution No. 08 dated 26/06/2023

V. Chief Accountant:

Full Name	Date of Birth	Qualifications	Date of Appointment/Dismissal
Ms. Ngo Thi Anh Thu	01/06/1982	Master's in Finance and Banking	Reappointed pursuant to Board of Directors Resolution No. 08 dated 26/06/2023

VI. Training on corporate governance:

In 2025, the Company implemented corporate governance training courses organized by the State Securities Commission of Vietnam (SSC) and Hochiminh Stock Exchange (HOSE), as well as training sessions for employees at the Company, specifically as follows:

- Implementation of the Sustainable Development Report (ESG) in accordance with the guidelines of the SSC and Hochiminh Stock Exchange, accompanied by the document “*Handbook on ESG Implementation and Information Disclosure*” and the Sustainable Development Assessment Questionnaire (VNSI);
- Organization of Aviation Security Training courses for managers and employees of enterprises providing terminal and cargo warehouse services (as stipulated in Circular No. 34/2022/TT-BGTVT of the Ministry of Transport);
- Regular training courses on the Aviation Safety Management System and Aviation Safety Culture (SMS);
- Training courses on Aviation Cargo Service Operations as required by the training program approved by the Civil Aviation Authority of Vietnam.

VII. List of affiliated persons of the company and transaction of affiliated persons of the Company with the Company

1. List of affiliated persons of the company:

No.	Name of Organization/Individual	Securities Trading Account (if any)	Position at the Company (if any)	ID No., Date of Issue, Place of Issue	Head Office Address/Contact Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reason	Relationship with the Company
ORGANIZATION/INDIVIDUAL HOLDING OVER 10% OF VOTING SHARES									
1	Gemadept Corporation				No. 6 Le Thanh Ton, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	08/4/2008			Organization own more than 10% of voting shares
2	Airports Corporation of Vietnam				58 Truong Son, Tan Son Hoa Ward, Ho Chi Minh City	08/4/2008			Organization own more than 10% of voting shares
BOARD OF MANAGEMENT									
1	Bui Thi Thu Huong		Chairman			07/08/2013			Insider
2	Nguyen Quoc Khanh		Member			21/04/2008			Insider
3	Nguyen Ngoc Quy		Member			26/06/2023			Insider

4	Mai Xuan Canh		Member			08/06/2021			Insider
5	Doan Ngoc Cuong		Member			21/04/2008			Insider
6	Ta Thu Ha		Independent Member			02/07/2018			Insider
7	Chu Trung Kien		Independent Member			26/06/2023			Insider
BOARD OF DIRECTORS									
1	Nguyen Quoc Khanh		Managing Director			21/04/2008			Insider
2	Nguyen Thai Son		Deputy Managing Director			01/04/2010			Insider
3	To Hien Phuong		Deputy Managing Director			01/08/2009			Insider
BOARD OF SUPERVISORS									
1	Vu Thi Hoang Bac		Head of BOS			28/6/2018			Insider

2	Khoa Nang Luu		Member			Since 2010			Insider
3	Truong Minh Sang		Member			28/6/2018			Insider
CHIEF ACCOUNTANT									
1	Ngo Thi Anh Thu		Chief Accountant			03/11/2021			Insider
AUTHORIZED REPRESENTATIVE FOR INFORMATION DISCLOSURE									
1	Pham Quang Hai		Head of General Affairs Department			19/7/2018			Insider
OTHER RELATED ORGANIZATIONS									
1.	41 Aircraft Repair Company Limited				06 Thang Long, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City	08/04/2008			Shareholder holding 7.07% of SCS shares (dividend preference)
2.	Nam Dinh Vu Port Joint Stock Company			Enterprise Registration Certificate No. 0201741248, initially issued by the Hai Phong Department of Planning and Investment on 06 September 2016.	Lot CA1, Nam Dinh Vu Industrial Park (Zone 1), Dong Hai Ward, Hai Phong City, Vietnam.	06/09/2016			Subsidiary

3.	Nam Hai Icd Joint Stock Company			Enterprise Registration Certificate No. 0201639540, initially issued by the Hai Phong Department of Planning and Investment on 29 June 2015.	Lot CN3, MP Dinh Vu Industrial Park, Dong Hai Ward, Hai Phong City, Vietnam	29/06/2015			Subsidiary
4.	Gemadept – Dung Quat International Port Corp			Enterprise Registration Certificate No. 4300339633, initially issued by the Quang Ngai Provincial Department of Planning and Investment on 21 April 2006.	Berth No. 1 – Dung Quat General Port, Van Tuong Commune, Quang Ngai Province, Vietnam.	21/04/2006			Subsidiary
5.	Phuoc Long Port Company Limited			Enterprise Registration Certificate No. 0304791385, initially issued by the HCMC Department of Planning and Investment on 26 December 2006.	21st Floor, 2Bis-4-6 Le Thanh Ton Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.	26/12/2006			Subsidiary

6.	Truong Tho Transportation Services Corporation			Enterprise Registration Certificate No. 0305898282, initially issued by the HCMC Department of Planning and Investment on 08 August 2008.	429/4 Song Hanh – Hanoi Highway, Quarter 7, Thu Duc Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.	08/08/2008			Subsidiary
7.	Pacific Maritime Equipment and Services Company Limited			Enterprise Registration Certificate No. 0305673056, initially issued by the HCMC Department of Planning and Investment on 09 April 2008.	6 Le Thanh Ton Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.	09/04/2008			Subsidiary
8.	ISS – Gemadept Company Limited			Enterprise Registration Certificate No. 0305484958, initially issued by the HCMC Department of Planning and Investment on 28 January 2008.	No. 45, Vo Thi Sau Street, Ho Chi Minh City, Vietnam.	28/01/2008			Subsidiary
9.	Pacific Maritime Transport One Member Company Limited			Enterprise Registration Certificate No. 0310490604,	6 Le Thanh Ton Street, Sai Gon Ward, Ho Chi	02/12/2010			Subsidiary

				initially issued by the HCMC Department of Planning and Investment on 02 December 2010.	Minh City, Vietnam.				
10.	Pacific Rubber Industrial One Member Company Limited			Enterprise Registration Certificate No. 0311225750, initially issued by the HCMC Department of Planning and Investment on 10 October 2011.	19th Floor, Gemadept Building, 2Bis-4-6 Le Thanh Ton Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.	10/10/2011			Subsidiary
11.	Pacific Pearl Joint Stock Company			Business License No. INV.2092 E/2010, issued by the Ministry of Commerce of Cambodia on 03 November 2010.	No. 61, Street 468, Toul Tumpoung 2 Commune, Chamkarmon District, Phnom Penh City, Cambodia.	03/11/2010			Subsidiary
12.	Pacific Lotus Joint Stock Company			Business License No. INV.2091 E/2010, issued by the Ministry of Commerce on 03 November 2010.	No. 18B, Street 500, Phsar Deum Thkov Commune, Chamkarmon District, Phnom Penh City, Cambodia.	03/11/2010			Subsidiary
13.	Pacific Pride Joint Stock Company			Business License No. INV.2094 E/2010, issued by the Ministry of Commerce of	No. 947, Por Prok Khang Tbong Village, Kakab Commune, Por Sen Chey District,	03/11/2010			Subsidiary

				Cambodia on 03 November 2010.	Phnom Penh City, Cambodia.				
14.	V.N.M General Transportation Services Company Limited			Enterprise Registration Certificate No. 0302482582, initially issued by the HCMC Department of Planning and Investment on 13 December 2001.	22nd Floor, Gemadept Tower, 2Bis-4-6 Le Thanh Ton Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.	13/12/2001			Subsidiary
15.	Gemadept Construction Infrastructure Investment and Development Corporation			Enterprise Registration Certificate No. 1100791685, initially issued by the Long An Provincial Department of Planning and Investment on 30 July 2007.	184 Nguyen Dinh Chieu Street, Long An Ward, Tay Ninh Province, Vietnam.	30/07/2007			Subsidiary
16.	Gemadept – Vung Tau Corporation			Enterprise Registration Certificate No. 3500822035, initially issued by the Ba Ria – Vung Tau Provincial Department of	No. 1/1A Pham Hong Thai Street, Tam Thang Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.	16/10/2007			Subsidiary

				Planning and Investment on 16 October 2007.					
17.	Gemadept Central Joint Stock Company			Enterprise Registration Certificate No. 0402089311, initially issued by the Da Nang Department of Planning and Investment on 25 March 2021.	9th Floor, Indochina Riverside Tower, 74 Bach Dang Street, Hai Chau Ward, Da Nang City, Vietnam.	25/03/2021			Subsidiary
18.	Binh Duong Port Corporation			Enterprise Registration Certificate No. 3700546488, initially issued by the Binh Duong Provincial Department of Planning and Investment on 19 June 2002.	Land Plot No. 1738, Map Sheet No. 9 (8BT-B), Group 5, Quyet Thang Quarter, Dong Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.	19/06/2002			Indirect subsidiary
19.	Binh Duong Multimodal Transport Joint Stock Company			Enterprise Registration Certificate No. 3703029897, initially issued by the Binh Duong Provincial Department of Planning and	Land Plot No. 1738, Map Sheet No. 9 (8BT-B), Group 5, Quyet Thang Quarter, Dong Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.	11/01/2022			Indirect subsidiary

				Investment on 11 January 2022.					
20.	Gemadept Port Services Joint Stock Company			Enterprise Registration Certificate No. 0202152051, initially issued by the Hai Phong Department of Planning and Investment on 07 March 2022.	7th Floor, Thanh Dat 3 Building, No. 4 Le Thanh Tong Street, Ngo Quyen Ward, Hai Phong City, Vietnam.	07/03/2022			Indirect subsidiary
21.	CJ Gemadept Logistics Holdings Company Limited			Enterprise Registration Certificate No. 0314546921, initially issued by the HCMC Department of Planning and Investment on 31 July 2017.	6 Le Thanh Ton Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.	31/07/2017			Affiliated Company
22.	Gemadept Logistics One Member Company Limited			Enterprise Registration Certificate No. 3700882169, issued by the Binh Duong Provincial Department of Planning and	Lot J1, Road No. 8, Song Than 1 Industrial Park, Di An Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.	10/03/2008			Associate's subsidiary

				Investment on 10 March 2008					
23.	Mekong Logistics Company			Enterprise Registration Certificate No. 6300263071, issued by the Hau Giang Provincial Department of Planning & Investment on 19 June 2015.	Song Hau Industrial Park – Phase 1, Chau Thanh Commune, Can Tho City, Vietnam.	19/06/2015			Associate's subsidiary
24.	Gemadept Hai Phong One Member Company Limited			Enterprise Registration Certificate No. 0200760382, issued by the Hai Phong Department of Planning and Investment on 06 August 2007.	Rooms 711–718, 7th Floor, Thanh Dat 3 Building, No. 4 Le Thanh Tong Street, Ngo Quyen Ward, Hai Phong City, Vietnam.	06/08/2007			Associate's subsidiary
25.	CJ Gemadept Shipping Holdings Company Limited			Enterprise Registration Certificate No. 0314492497, issued by the HCMC	6 Le Thanh Ton Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	04/07/2017			Jointly controlled entity

				Department of Planning & Investment on 04 July 2017.					
26.	Gemadept Shipping One Member Company Limited			Enterprise Registration Certificate No. 0314498298, issued by the HCMC Department of Planning and Investment on 06 July 2017.	6 Le Thanh Ton Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.	06/07/2017			Subsidiary of a jointly controlled entity.
27.	Gemadept Shipping Singapore Pte. Ltd.				63 Market Street #05 – 01A Bank of Singapore Centre, Singapore, 048942				Subsidiary of a jointly controlled entity.
28.	Gemadept (Malaysia) Sdn. Bhd.				No.68B, Jalan Batai Laut 4, Taman Intan, 41300 Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia				Subsidiary of a jointly controlled entity.
29.	Gemadept-Terminal Link Cai Mep Terminal Joint Stock Company			Enterprise Registration Certificate No. 3500859860, issued by the Ba Ria – Vung Tau Provincial Department of Planning and	Tan Loc Quarter, Tan Phuoc Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.	20/03/2008			Jointly controlled entity

				Investment on 20 March 2008.					
30.	Công ty TNHH Tiếp vận “K” Line – Gemadept “K” Line – Gemadept Logistics Company Limited			Enterprise Registration Certificate No. 0313059594, issued by the HCMC Department of Planning and Investment on 13 December 2014.	No. 6, Le Thanh Ton Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.	19/12/2014			Jointly controlled entity
31.	Golden Globe Company Limited				Sibunhuong Village, Chanthabouly District, Vientiane Capital, Laos.				Affiliated Company
32.	Golden Globe Trading Company Limited			Enterprise Registration Certificate No. 0303535195, issued by the HCMC Department of Planning and Investment on 05 October 2004.	117 Le Loi Street, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.	05/10/2004			Affiliated Company
33.	Foodstuff Combina Torial Joint Stock Company			Enterprise Registration Certificate No. 0500238265, issued by the Hanoi Department of	No. 267 Quang Trung Street, Ha Dong Ward, Hanoi City, Vietnam.	06/12/2004			Affiliated Company

				Planning and Investment on 06 December 2004.					
34.	Minh Dam Tourist Joint Stock Company			Enterprise Registration Certificate No. 3500613923, issued by the Ba Ria – Vung Tau Provincial Department of Planning and Investment on 05 August 2003.	Cau Tum Bridge, Hai Tan Hamlet, Phuoc Hai Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam.	05/08/2003			Affiliated Company
35.	Vung Tau Commercial Port Joint Stock Company			Enterprise Registration Certificate No. 3500561432, issued by the Ba Ria – Vung Tau Provincial Department of Planning and Investment on 23 January 2003.	973 April 30 Street, Phuoc Thang Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.	23/01/2003			Affiliated Company
36.	GMD ASL Joint Venture Company Limited			Enterprise Registration Certificate No. 0202182433, issued by the Hai Phong	Room 705, 7th Floor, Thanh Dat 3 Building, No. 4 Le Thanh Tong Street, Ngo Quyen Ward, Hai Phong City, Vietnam.	10/12/2022			Indirect subsidiary

				Department of Planning & Investment on 10 December 2022.					
37.	GNL Joint Venture Company Limited			Enterprise Registration Certificate No. 0202241128, issued by the Hai Phong Department of Planning and Investment on 09 May 2024.	Lot CN3, MP Dinh Vu Industrial Park, Dong Hai Ward, Hai Phong City, Vietnam.	09/05/2024			Indirect subsidiary
38.	Hai Minh Port Services Joint Stock Company			Enterprise Registration Certificate No. 0202168206, initially issued by the Hai Phong Department of Planning and Investment on 16 July 2022.	Lot KB3-02, Nam Dinh Vu Industrial Park (Zone 1), Dong Hai Ward, Hai Phong City, Vietnam.	18/02/2025			Affiliated company
39.	Saigon Development Corporation			Enterprise Registration Certificate No. 0302817052, issued by the HCMC Department of Planning and	213/13 Nguyen Gia Tri Street, Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.				Associate of a subsidiary

				Investment on 08 September 2022.					
40.	JinJiang Shipping (Vietnam) Company Limited			Enterprise Registration Certificate No. 0318076561, issued by the HCMC Department of Planning and Investment on 03 October 2023.	CJ Building, 2Bis-4-6 Le Thanh Ton Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.				Associate of a subsidiary

2. Transactions between the Company and its related parties are as follows:

	Cumulative from the beginning of the year to the end of the current period	
	<u>This year</u>	<u>Previous year</u>
<i>Gemadept Corporation</i>		
<i>Dividend</i>	187,643,687,000	204,702,204,000
<i>AIRPORTS CORPORATION OF VIETNAM</i>		
<i>Dividend</i>	76,857,550,000	83,394,300,000
Terminal concession fee	9,817,976,671	8,416,099,762
Service expenses	37,324,999	10,800,000
<i>A41 Aircraft Maintenance One Member Company Limited</i>		
Share of profits distributed	38,697,920,000	38,314,400,000
Dividend	127,187,500	138,750,000

	Cumulative from the beginning of the year to the end of the current period	
	<u>This year</u>	<u>Previous year</u>
<i>V.N.M General Transportation Services Company Limited</i>		
Dividend	15,824,407,500	17,262,990,000
<i>Gemadept Logistics One Member Company Limited</i>		
Service expenses	-	255,898,353

(Details according to the 2025 Financial Statements of SCSC Company).

3. Transactions between insiders of the company, related parties of insiders with subsidiaries, and companies controlled by the Company: None
4. Transactions between the company and other entities:
 - 4.1 Transactions between the company and companies where members of the BOM, members of the BOS, the Managing Director and other managers have been or are founding members or members of the BOM, Managing Director within the past three (03) years (as of the report date): None.
 - 4.2 Transactions between the company and companies where related parties of members of the BOM, members of the BOS, the Managing Director and other managers are members of the BOM, Managing Director: None.
 - 4.3 Other transactions of the company (if any) that may bring material or non-material benefits to members of the BOM, members of the BOS, the Managing Director and other managers: None.

VIII. Shares transactions of internal persons and their affiliated persons:

1. The list of internal persons and their affiliated persons:

No.	Full Name	Securities Trading Account (if any)	Position at the Company (if any)	Contact Address	ID/CCCD/Passport Number	Date of Issue	Place of Issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share owned at the end of the period
<i>I- Related persons of internal shareholders who are members of the Board of Management:</i>									
1	Bui Thi Thu Huong		Chairman of the Board of Management					Represented ownership: 28,828,282	Represented ownership: 28.24%
1.1	Le Thi Thanh Binh		Mother					-	0.00%
1.2	Hoang Kim Loan		Mother-in-law					-	0.00%
1.3	Le Viet Anh		Brother-in-law					-	0.00%
1.4	Dang Thi Nghia		Sister-in-law					-	0.00%
1.5	Le Viet Hung		Brother-in-law					-	0.00%
1.6	Le Viet Dung		Husband					-	0.00%

1.7	Le Anh Minh		Child					-	0.00%
1.8	Le Minh Khue		Child					-	0.00%
1.9	Bui Vinh Hoa		Elder Sister					-	0.00%
1.10	Ngo Quang Trai		Brother-in-law					-	0.00%
1.11	Bui Thi Thanh Tra		Younger Sister					-	0.00%
1.12	Pham Anh Tuan		Brother-in-law					-	0.00%
1.13	Bui Thi Yen Nhi		Younger Sister					-	0.00%
1.14	Bui Quang Phai		Sibling					-	0.00%
1.15	Hoang Thi Thu		Sister-in-law					-	0.00%
1.16	Gemadep Corporation		Related Organization					34,117,034	33.42%
2	Nguyen Quoc Khanh		Member of the Board of Management cum Managing Director					Represented ownership: 5,288,752	Represented ownership: 5.18%

2.1	Nguyen Trong		Father					0	0.00%
2.2	Nguyen Hoang To Nga		Wife					0	0.00%
2.3	Nguyen Hoang Khanh Linh		Child					0	0.00%
2.4	Nguyen Hoang Khanh Trang		Child					0	0.00%
2.5	Nguyen Hoang Khanh Nhu		Child					0	0.00%
2.6	Nguyen Thi Thanh Nhu		Younger Sister					0	0.00%
2.7	Nguyen Thi Thanh Thanh		Younger Sister					0	0.00%
2.8	Nguyen Thi Thanh Phuong		Younger Sister					0	0.00%
2.9	Nguyen Hoang		Father-in-law					0	0.00%
2.10	Do Thi Tho		Mother-in-law					0	0.00%
2.11	Nguyen Van Hao		Brother-in-law					0	0.00%

2.12	Nguyen Truong Hai		Brother-in-law					0	0.00%
2.13	Nguyen Nam Son		Brother-in-law					0	0.00%
2.14	Gemadept Corporation		Related Organization					34,117,034	33.42%
3	Nguyen Ngoc Quy		Member of the Board of Management					Represented ownership: 13,974,100	Represented ownership: 13.69%
3.1	Nguyen Ngoc Tan		Father					0	0.00%
3.2	Tran Thi Nghia		Mother					0	0.00%
3.3	To Cam Tu		Father-in-law					0	0.00%
3.4	Nguyen Thi Bich Hoa		Mother-in-law					0	0.00%
3.5	To Nguyen Cam Anh		Wife					0	0.00%
3.6	Nguyen Van Nhu		Child					0	0.00%
3.7	Nguyen Minh Van		Child					0	0.00%

3.8	Nguyen Ngoc Bao		Older Brother					0	0.00%
3.9	Nguyen Thi Minh Phuong		Older Sister					0	0.00%
3.10	Nguyen Thi Hong Ngoc		Younger Sister					0	0.00%
3.11	To Anh Tuan		Brother-in-law					0	0.00%
3.12	Pham Duc Tuan		Brother-in-law					0	0.00%
3.13	Pham Tung Lam		Brother-in-law					0	0.00%
3.14	Hoang Thi Phuong Hoa		Sister-in-law					0	0.00%
3.15	Airports Corporation of Vietnam - JSC		Related Organization					13,974,100	13.69%
4	Mai Xuan Canh		Member of the Board of Management					Represented ownership: 7,213,125	Represented ownership: 7.07% Individual ownership: 0.043%
4.1	Tran Thi Luan		Wife					0	0.00%
4.2	Doan Thi Mai		Mother					0	0.00%

4.3	Mai Ngoc Quynh Anh		Daughter					0	0.00%
4.4	Mai Tung Lam		Son					0	0.00%
4.5	Mai Thi Cuc		Sister					0	0.00%
4.6	Mai Thi Thanh Hoa		Sister					0	0.00%
4.7	Mai Xuan Thuy		Brother					0	0.00%
4.8	Mai Hong Phong		Brother					0	0.00%
4.9	Mai Thi Thu Huong		Sister					0	0.00%
4.10	Mai Thi Kim Chung		Elder Sister					0	0.00%
4.11	41 Aircraft Repair One Member Limited Liability Company		Related Organization					7,213,125	7.07%
5	Doan Ngoc Cuong		Member of the Board of Management					Individual ownership: 1,772,266	Individual ownership: 1.74%

5.1	Doan Xuan Vien		Father					0	0.00%
5.2	Ly Thi Minh Thu		Mother					0	0.00%
5.3	Nguyen Thi Tra My		Wife					0	0.00%
5.4	Doan The Minh		Child					0	0.00%
5.5	Doan Thu Huong		Younger Sister					0	0.00%
5.6	Dang Thi Thanh Tra		Mother-in-law					1,742,100	1.71%
6	Chu Trung Kien		Independent Member of the Board of Management					Individual ownership: 32,600	Individual ownership: 0.032%
6.1	Chu Quoc Loc		Brother					0	0.00%
6.2	Vu Thi Yen		Sister-in-law					0	0.00%
6.3	Chu Thi Mai		Sister					0	0.00%

6.4	Nguyen Duc Dung		Brother-in-law					0	0.00%
6.5	Chu Thi Phuong		Sister					0	0.00%
6.6	Le The Vo		Brother-in-law					0	0.00%
6.7	Chu Duc Khang		Brother					0	0.00%
6.8	Tran Thu Thuy		Sister-in-law					0	0.00%
6.9	Phan Ke An		Father-in-law					0	0.00%
6.10	Chu Thi Ly		Mother-in-law					0	0.00%
6.11	Phan Thi Nga		Sister-in-law					0	0.00%
6.12	Phan Thi Phuc		Sister-in-law					0	0.00%
6.13	Phan Thi Linh		Wife					0	0.00%

6.14	Chu Tuyet Ngan		Child					0	0.00%
6.15	Chu Ngan Hai Binh		Child					0	0.00%
6.16	Chu Minh Thanh		Child					0	0.00%
7	Ta Thu Ha		Independent Member of the Board of Directors					Individual ownership: 40,000	Individual ownership: 0.04%
7.1	Ta Van Dinh		Father					0	0.00%
7.2	Bui Thi Anh Thu		Mother					0	0.00%
7.3	Ta Ha Linh		Younger Sister					0	0.00%
7.4	Nguyen Hoang Tien		Brother-in-law					0	0.00%

II- Related parties of internal shareholders who are members of the the Board of Directors:

1	Nguyen Quoc Khanh		Managing Director	As per Item 2 of Section I- <i>Related parties of internal shareholders who are members of the Board of Management</i>					
2	Nguyen Thai Son		Deputy Managing Director					Individual ownership: 23,335	Individual ownership: 0.023%
2.1	Pham Thi Yen		Mother					0	0.00%
2.2	Nguyen Thi Kieu Anh		Wife					0	0.00%
2.3	Nguyen Hoang Ha		Child					0	0.00%
2.4	Nguyen Thai Bao		Child					1,000	0.001%
2.5	Nguyen Thi Thanh Van		Child					0	0.00%
2.6	Nguyen Hoang Long		Child					0	0.00%
2.7	Nguyen Hoang Nam		Child					0	0.00%
2.8	Nguyen Quang Hien		Brother					0	0.00%
2.9	Nguyen Thi Kim Thanh		Sister-in-law					0	0.00%
2.10	Nguyen Anh Tuan		Younger brother					0	0.00%
2.11	Dang Thi Phuong Anh		Sister-in-law					0	0.00%

2.12	Nguyen Cao Nguyen		Younger brother					0	0.00%
2.13	Mai Thi Dua		Sister-in-law					0	0.00%
2.14	Nguyen Quang Hung		Younger brother					0	0.00%
2.15	Nguyen Thi Thu Tam		Sister-in-law					0	0.00%
2.16	Nguyen Thi Thu Thuy		Younger sister					0	0.00%
2.17	Tran Cam Hung		Brother-in-law					0	0.00%
2.18	Nguyen Thi Lan Phuong		Younger Sister					0	0.00%
2.19	Nguyen Van Hung		Brother-in-law					0	0.00%
2.20	Nguyen Cong Hoan		Younger Brother					1,831	0.0018%
2.21	Nguyen Hoai Van		Sister-in-law					0	0.00%
2.22	Dang Thi Minh Thao		Mother-in-law					0	0.00%
2.23	Vo Tien Dung		Brother-in-law					0	0.00%

3	To Hien Phuong		Deputy Managing Director					Individual ownership: 8,010	Individual ownership: 0.008%
3.1	Bui Thi Yen Ngoc		Wife					0	0.00%
3.2	To Minh Hoang		Son					0	0.00%
3.3	To Minh Tam		Daughter					0	0.00%
3.4	Nguyen Thi Canh		Mother-in-law					0	0.00%
3.5	To Minh Chau		Sister					0	0.00%
3.6	To Hien Phuong		Brother					0	0.00%
3.7	To Phuong Trinh		Brother					0	0.00%
3.8	Huynh Thi Kim Hong		Sister-in-law					0	0.00%

3.9	Doan Thi Minh Thu		Sister-in-law					0	0.00%
III- Related persons of internal shareholders who are members of the Board of Supervisors:									
1	Vu Thi Hoang Bac		Head of Board of Supervisors					Individual ownership: 21,415	Individual ownership: 0.021%
1.1	Tran Phuong Nam		Husband					0	0.00%
1.2	Tran Thuc Anh		Child					0	0.00%
1.3	Tran Hoang Minh Chau		Child					1,000	0.001%
1.4	Tran Vu Lan Phuong		Child					2,300	0.002%
1.5	Luu Thi Coong		Mother					0	0.00%
1.6	Vu Thi Hoang Ha		Sister					0	0.00%
1.7	Vu Thi Thai Binh		Younger sibling					0	0.00%
1.8	Vu Thi Hoa Mai		Younger sibling					0	0.00%
1.9	Gemadep Corporation		Related Organization					34,117,034	33.42%
2	Khoa Nang Luu		Member of the Board of Supervisors					Individual ownership: 4,000	Individual ownership: 0.004%

2.1	Vu Thi Nhan		Mother					0	0.00%
2.2	Do Thi Hong Hanh		Wife					0	0.00%
2.3	Khoa Nang Tan		Child					0	0.00%
2.4	Khoa Nang Dat		Son					0	0.00%
2.5	Khoa Thi Dien		Sister					0	0.00%
2.6	Khoa Nang Duy		Brother					0	0.00%
2.7	Khoa Thi Loan		Sister					0	0.00%
2.8	Khoa Nang Du		Brother					0	0.00%
2.9	Khoa Nang Quyen		Brother					0	0.00%
2.10	Khoa Thi Phuoc		Sister					0	0.00%

2.11	Gemadept Corporation		Related Organization					34,117,034	33.42%
3	Truong Minh Sang		Member of the Board of Supervisors					Individual ownership: 4,000	Individual ownership: 0.004%
3.1	Nguyen Thi Viet		Mother					0	0.00%
3.2	Truong Thi Anh Nguyet		Sister					0	0.00%
3.3	Truong Thanh Sang		Brother					0	0.00%
3.4	Tran Quynh Nhu		Wife					0	0.00%
3.5	Truong Gia Huy		Child					0	0.00%
3.6	Truong Khanh Vy		Child					0	0.00%
3.7	Airports Corporation of Vietnam - JSC		Related organization					13,974,100	13.69%
IV- The related party of the internal shareholder is the Chief Accountant:									
1	Ngo Thi Anh Thu		Chief Accountant					Individual ownership: 33,135	Individual ownership: 0.032%

1.1	Ngo Tan Trung		Husband					0	0.00%
1.2	Ngo Phuong Linh		Child					0	0.00%
1.3	Ngo Tan Dang Khoi		Child					0	0.00%
1.4	Ngo Tat Lan		Father					0	0.00%
1.5	Dinh Thi Kim Anh		Mother					0	0.00%
1.6	Ngo Thi Bich Van		Sister					0	0.00%
1.7	Ngo Tat Tuan		Brother					0	0.00%
1.8	Ngo Tat Tho		Sibling					0	0.00%
1.9	Ngo Tat Loc		Sibling					0	0.00%

1.10	Ngo Tan Thien		Father-in-law					0	0.00%
1.11	Ong Thi Bich		Mother-in-law					0	0.00%
1.12	Huynh Dinh Phuong		Brother-in-law					0	0.00%
1.13	Ho Thi Thanh Trang		Sister-in-law					0	0.00%
<i>V- Related Person of the Authorized Information Disclosure Officer</i>									
1	Pham Quang Hai		Head of General Department					Individual ownership: 30,892	Individual ownership: 0.030%
1.1	Dao Thi Thu Hang		Wife					0	0.00%
1.2	Pham Ngoc Minh Huong		Daughter					0	0.00%
1.3	Pham Duc Thinh		Son					0	0.00%
1.4	Pham Duc Vuong		Son					0	0.00%
1.5	Pham Hong Viet		Brother					0	0.00%

1.6	Pham Thi Nguyet Nga		Sister					0	0.00%
1.7	Pham Quang Hung		Brother					0	0.00%
1.8	Dao Trinh Thanh		Father-in-law					0	0.00%
1.9	Le Thi Hue		Mother-in-law					0	0.00%
1.10	Dang Hong Lam		Brother-in-law					0	0.00%
1.11	Le Thi Thanh Mai		Sister-in-law					0	0.00%

2. Transactions of insiders and related parties concerning the company's shares:

No.	Transaction Executor	Relation to Internal Shareholder/Major Shareholder	Number of Shares Owned at Beginning of Period		Number of Shares Owned at End of Period		Reason for Increase or Decrease (purchase, sale, conversion, bonus...)
			Number of Shares	Percentage	Number of Shares	Percentage	
1	Ms. Bui Thi Thu Huong	Chairman of the Board of Management (BOM)	57,550	0.056%	56,050	0.055%	Sale of shares
2	Mr. Doan Ngoc Cuong	Member of the BOM	1,324,966	1.30%	1,772,266	1.74%	Purchase of shares

